TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2025
V/v: "Tranh chấp về xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Toàn
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Võ Thị Lan Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - V.

Ngày 28/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2025/TLST–Hẩ GĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-Hẩ GĐ ngày 17/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Chung Lệ T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ (cũ): ấp T, xã A, Thành phố C, tỉnh C.

ẩ ay là phường A, tỉnh C

Địa chỉ tạm trú (cũ): 694, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh B

ẩ ay là xã L, tỉnh V

Bị đơn: Ông ẩ guyễn ẩ gọc P, sinh năm: 1968.

Địa chỉ (cũ): 694, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh B.

ẩ ay là xã L, tỉnh V

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông ẩ guyễn Văn H, sinh năm: 1983; Địa chỉ (cũ): ấp X, xã H, huyện T, tỉnh C.

ẩ ay là xã H, tỉnh C

(Bà Chung Lệ T, ông ẩ guyễn ẩ gọc P và ông ẩ guyễn Văn H vắng mặt và có yêu

cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Chung Lệ T trình bày:

Trước đây bà kết hôn cùng ông ả guyễn Văn H có 02 con chung là ả guyễn Quốc T, sinh ngày 19/3/2009 và ả guyễn Quốc Q, sinh ngày 20/12/2011. Đến năm 2012, bà và ông H đã chia tay và sống ly thân nhau, mỗi người sống một nơi nhưng chưa ly hôn. ả ăm 2020, bà và ông ả guyễn ả gọc P cùng chung sống như vợ như chồng với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn với nhau được vì bà và ông H chưa ly hôn. Đến năm 2022, bà và ông P có chung 01 đứa con trai nhưng chưa đăng ký khai sinh cho con chung được vì bà và ông P chưa đăng ký kết hôn.

Đến năm 2024, bà và ông ả guyễn Văn H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 05/2024/QDST-Hả GĐ ngày 10/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tại Quyết định số 05 trên, bà và ông H cũng công nhận có 02 con chung là ả guyễn Quốc T và ả guyễn Quốc Q.

Tháng 11/2024, ông P tiến hành nhờ cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm ADả giữa ông P và cháu ả guyễn ả gọc Minh T. Theo Kết quả xét nghiệm ADả của Công ty Tả HH Đầu tư và Công nghệ GEả PLUS tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận số: 24365UG/Dả A ngày 09/11/2024 thì: "ả guyễn ả gọc P có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến ả guyễn ả gọc Minh T, độ tin cậy > 99,9999%"

ả hư vậy, cháu ả guyễn ả gọc Minh T chính là con trai ruột của ông ả guyễn ả gọc P do bà Chung Lệ T sinh ra.

Vì vậy, bà T yêu cầu Toà án nhân dân huyện G (ả ay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - V) xác nhận cháu ả guyễn ả gọc Minh T là con ruột của ông ả guyễn ả gọc P (Xác nhận cha cho con) để ông P tiến hành khai sinh cho con đúng theo quy định và tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết cho cháu ả guyễn ả gọc Minh T.

Do bận việc, không có điều kiện đi lại nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà không có khiếu nại.

Tại bản tự khai ngày 07/7/2025 và trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Ngọc P trình bày:

Trước đây bà Chung Lệ T kết hôn cùng ông ả guyễn Văn H có 02 con chung là ả guyễn Quốc T, sinh ngày 19/3/2009 và ả guyễn Quốc Q, sinh ngày 20/12/2011. Đến năm 2012, bà T và ông H đã chia tay và sống ly thân nhau, mỗi người sống một nơi nhưng chưa ly hôn. ả ăm 2020, bà T và ông cùng chung sống như vợ như chồng với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn với nhau được vì bà T và ông H chưa ly hôn. Đến năm 2022, bà T và ông có chung 01 đứa con trai nhưng chưa đăng ký khai sinh cho con chung được vì ông và bà T chưa đăng ký kết hôn.

Đến năm 2024, bà T và ông ả guyễn Văn H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 05/2024/QĐST-Hả GĐ ngày 10/01/2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh C. Tại Quyết định số 05 trên, bà T và ông H cũng công nhận có 02 con chung là ả guyễn Quốc T và ả guyễn Quốc Q.

Tháng 11/2024, ông tiến hành nhờ cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm ADả giữa ông và cháu ả guyễn ả gọc Minh T. Theo Kết quả xét nghiệm ADả của Công ty Tả HH Đầu tư và Công nghệ GEả PLUS tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận số: 24365UG/Dả A ngày 09/11/2024 thì: "ả guyễn ả gọc P có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến ả guyễn ả gọc Minh T, độ tin cậy > 99,9999%"

ả hư vậy, cháu ả guyễn ả gọc Minh T chính là con trai ruột của ông là ả guyễn ả gọc P do bà T sinh ra.

Do ông bận công việc riêng nên ông có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông không có khiếu nại.

Tại xác nhận và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 20/6/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Trước đây ông và bà Chung Lệ T kết hôn với nhau vào năm 2011 và cùng sống chung với nhau tại huyện T, tỉnh C. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng không cùng quan điểm nên vợ chồng đã chia tay với nhau và đã được Toà án nhân dân huyện T, tỉnh C ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 05/2024/QĐST-Hả GĐ ngày 10/01/2024.

Giữa ông và bà Chung Lệ T sống chung có 02 con chung là ả guyễn Quốc T, sinh ngày 19/3/2009 và ả guyễn Quốc Q, sinh ngày 20/12/2011. Theo Quyết định, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, bà T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì ông không có yêu cầu.

Ông cam đoan giữa ông và bà T chỉ có 02 con chung là cháu Quốc T và cháu Quốc Q. ẩ goài ra, không có con chung khác.

Trong thời gian sống ly thân nhưng chưa có Quyết định ly hôn giữa ông và bà T thì bà T có con riêng với ai ông không được biết.

Do đó, việc bà T có con riêng mặc dù chưa có Quyết định ly hôn của Toà án nhưng không phải là con ruột của ông. Bà Chung Lệ T có quyền xác định ADẩ và xin xác nhận cha cho con với cha ruột của đứa bé là con riêng của bà Lệ T với cha ruột của đứa bé. Ông cam đoan lời trình bày trên là sự thật.

ẩ goài ra, ông yêu cầu Toà án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – V) giải quyết việc xin xác nhận cha cho con đối với cháu dự kiến đặt tên của bà Chung Lệ T là cháu ẩ guyễn ẩ gọc Minh T, sinh ngày 16/5/2022, là con riêng của bà T. Ông yêu cầu giải quyết vắng mặt ông. Vì lý do: ông ở xa, không có điều kiện đi lại và bận công việc riêng nên không thể đến Toà án tham gia giải quyết vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục: Bà Chung Lệ T khởi kiện tranh chấp về xác định cha cho con với ông ẩ guyễn ẩ gọc P; ông ẩ guyễn ẩ gọc P có địa chỉ tại xã P, huyện G, tỉnh B (cũ) nay là xã L, tỉnh V. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 – V.

Tại phiên toà, ông ẩ guyễn ẩ gọc P, bà Chung Lệ T, ông ẩ guyễn Văn H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Bà Chung Lệ T yêu cầu xác định ông ẩ guyễn ẩ gọc P là cha ruột của cháu ẩ guyễn ẩ gọc Minh T, sinh ngày 16/5/2022. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Chung Lệ T và ông ẩ guyễn Văn H trước đây là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 05/2024/QDST-Hẩ GĐ ngày 10/01/2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh C. Theo Quyết định, bà T và ông H có 02 con chung là ẩ guyễn Quốc T và ẩ guyễn

Quốc Q. Tuy nhiên, vào năm 2020, bà T chung sống với ông ả guyễn ả gọc P và sinh ra cháu ả guyễn ả gọc Minh T, sinh ngày 16/5/2022. Ông H xác định cháu T không phải là con ruột của ông H và bà T. Tháng 11/2024, ông P tiến hành nhờ cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm ADả giữa ông và cháu ả guyễn ả gọc Minh T. Theo Kết quả xét nghiệm ADả của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Công nghệ GEả PLUS tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận số: 24365UG/Dả A ngày 09/11/2024 thì: "ả guyễn ả gọc Phước có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến ả guyễn ả gọc Minh T, độ tin cậy > 99,9999%"

ả hư vậy, có căn cứ xác định ông ả guyễn ả gọc P là cha ruột của cháu ả guyễn ả gọc Minh T, sinh ngày 16/5/2022. Do đó, yêu cầu xác định ông ả guyễn ả gọc P là cha của cháu Tân là có căn cứ theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà T tự nguyện nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo ả ghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; ả ghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chung Lệ T.

Xác định ông ả guyễn ả gọc P, sinh ngày 10/6/1968; Căn cước công dân số 083068018808 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/5/2022 là cha của cháu ả guyễn ả gọc Minh T, sinh ngày 16/5/2022, Giấy chứng sinh số: 59, quyển số: 23; ngày cấp: 16/5/2022; ả ơi cấp: Bệnh viện ả guyễn Đình Chiểu. (Ký hiệu: C24365.UG).

Ông ả guyễn ả gọc P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký khai sinh cho cháu ả guyễn ả gọc Minh T, sinh ngày 16/5/20222.

Về án phí: Bà Chung Lệ T tự nguyện nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012590 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B (ả ay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7- V). Án phí sơ thẩm bà Chung Lệ T đã nộp xong.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSả D khu vực 7-V;
- TADả tỉnh V;
- Phòng THADS khu vực 7-V ;
- Các đương sự;
- UBả D xã L, tỉnh V;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Thế Trang Đền